

Bản án số: 242/2022/HSST

Ngày 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân

Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 274/2022/TLST- HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Tổng Văn N, sinh năm 1995; tại huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tổng Văn A; và bà: Tổng Thị Nh; vợ, con: Chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Bị hại: Anh Đỗ Văn Kh, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Dương Thị M, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1977; cư trú tại: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1999; cư trú tại: Tổ dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Ông Tống Văn A, sinh năm 1968; cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Ngụy Phan H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tống Văn N , sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn V (viết tắt Công ty V) thuộc khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang từ khoảng tháng 3/2022 đến ngày 15/9/2022 nghỉ việc. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại tủ đồ cá nhân của công nhân trong Công ty V. Lợi dụng việc Công ty V chưa xóa thông tin cá nhân của N trên hệ thống chấm công bằng vân tay nên N đột nhập vào Công ty để trộm cắp tài sản. Trong các ngày 04/10/2022 và ngày 09/10/2022 N thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trong công ty V cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 04/10/2022, N đi bộ đến Công ty V và quét vân tay qua cổng chấm công. Sau khi qua cổng, N đi bộ vào trong khu vực tủ đồ cá nhân của công nhân tại xưởng G2, Công ty V. Quan sát thấy không có người, N đi lần lượt các tủ đồ xem có tủ nào không khóa để trộm cắp tài sản. Thấy tủ đồ 86-2 của anh Đỗ Văn Kh, sinh năm 1995, trú tại thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang không khóa, N mở tủ thấy chìa khóa xe mô tô của anh Kh. Do trước đây N làm cùng bộ phận với anh Kh, biết anh Kh có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, N lấy chìa khóa xe trên đi bộ ra khu vực nhà để xe của Công ty. Khoảng 20 giờ cùng ngày, N đến khu vực nhà để xe của Công ty, N dùng chìa khóa trộm cắp được mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98D1-830.06 của anh Kh thấy bên trong cốp có vé gửi xe. Lúc này, N dắt chiếc xe mô tô trên đi ra cổng Công ty. Khi đi qua cổng, N xuất trình vé xe cho ông Ngụy Phan H, sinh năm 1956, trú tại: thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là bảo vệ của Công ty kiểm tra, thấy đúng thông tin ghi trong vé xe nên ông H cho N đi. Ngày 05/10/2022, N đến quán internet chơi game rồi dùng máy tính đăng bài trên mạng xã hội Facebook bán chiếc xe trên ở nhóm “Mua bán xe cũ Bắc Giang, Bắc Ninh”. Ngày 06/10/2022, N nhận được tin nhắn của tài khoản Facebook tên “Quốc Bảo”, hỏi mua xe, người này hẹn N ra khu vực bãi đất trống ở Tổ dân phố M 1, thị trấn N, huyện V để mua xe, khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày N điều khiển chiếc xe trên đến điểm hẹn, gặp người có tài khoản Facebook tên “Quốc Bảo” bán chiếc xe trên cho người này là một nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân) với giá 5.000.000 đồng, số tiền này N sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 06 tháng 10 năm 2022, anh Đỗ Văn Kh có đơn trình báo Đồn Công an Qu đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Ngày 12/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khám nghiệm hiện trường xác định vị trí để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98D1-830.06 tại khu vực nhà để xe của Công ty V và vị trí tủ đồ 86-2 tại xưởng G2, Công ty V.

Ngày 21/10/2022, ông Ngụy Phan H giao nộp các đoạn video trích xuất từ cammera giám sát xưởng G2, Công ty V ngày 04/10/2022 thể hiện hình ảnh thanh niên đến Công ty V trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98D1-830.06. Ngày 06/11/2022, Cơ quan điều tra trích xuất hình ảnh từ đoạn video trên cho N xem, N xác nhận người thanh niên trong ảnh là N đang thực hiện hành vi trộm cắp.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 830.06 đăng ký xe mang tên Vũ Thị Là, sinh năm 1977, trú tại thôn Chăm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là mẹ của anh Đỗ Văn Khánh, cho Khánh mượn xe.

Vụ thứ hai: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 09/10/2022, N đi bộ đến Công ty V và quét vân tay qua cổng chấm công rồi đi vào trong khu vực tủ đồ cá nhân của công nhân xưởng G2, Công ty V để trộm cắp tài sản. N đi lần lượt các tủ đồ cá nhân quan sát xem có tủ nào không khóa để trộm cắp tài sản. Thấy tủ đồ 64.8 của chị Dương Thị M, sinh năm: 1995, trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang không khóa, N mở tủ thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y20 màu xanh. N lấy chiếc điện thoại giấu vào túi quần, đi bộ ra khỏi Công ty. N đi bộ đến cửa hàng điện thoại di động “Anh Khoa” ở tổ dân phố M1, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, bán chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1999 là chủ cửa hàng được số tiền 850.000 đồng. Số tiền này, Nam chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, chị Dương Thị M có đơn trình báo đồn Công an Qu đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Ngày 12/10/2022, Nam đến đồn Công an Q đầu thú, cùng ngày đồn Công an Qu chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật. Cùng ngày 12 tháng 10 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đưa N chỉ vị trí cửa hàng bán điện thoại, N đã chỉ được cửa hàng N bán điện thoại.

Ngày 12/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khám nghiệm hiện trường xác định vị trí tủ đồ 64.8 tại xưởng G2, Công ty V.

Ngày 12/10/2022, anh Nguyễn Văn Kh tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y20 màu xanh, số Imei: 865732057447674.

Ngày 13/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện V định giá giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 98D1- 830.06 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y20.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 98D1- 830.06 có trị giá là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y20 trị giá: 1.400.000 đồng.

Cáo trạng số 261/CT- VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Tống Văn N về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo trình bày thêm, bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và hoàn trả tiền cho anh Kh.

Ông Tống Văn A khai: Ông là bố đẻ của bị cáo, thời gian bị cáo tạm giam bị cáo có bảo ông bồi thường thiệt hại cho bị hại và hoàn trả tiền cho anh Kh. Nay ông không yêu cầu bị cáo trả số tiền trên.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tống Văn N từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/10/2022, tại nhà để xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn V thuộc khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, lợi dụng anh Kh không khóa tủ, không có người trông coi, Tống Văn N lấy chìa khóa xe mô tô của anh Kh đi xuống nhà xe lấy chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 98D1- 830.06 có trị giá là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) của anh Đỗ Văn Kh, sinh năm 1995, trú tại thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Hành vi của bị cáo N có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 261/CT- VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Tống Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Đỗ Văn Kh được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại các khu công nghiệp. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Áp dụng các b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ,

tình tiết tăng nặng Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Bị cáo N đang bị tạm giam trong vụ án này, không bị tạm giam về một tội phạm khác. Bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo. Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Dương Thị M, anh Đỗ Văn Kh, anh Nguyễn Văn Kh không yêu cầu bị cáo bồi thường, ông Tống Văn A không yêu cầu bị cáo trả lại tiền bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Các vấn đề khác:*

Đối với việc sau khi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 98D1- 830.06 của anh Đỗ Văn Kh, N thấy trong cốp xe có vé xe có thông tin của chiếc xe này do bảo vệ công ty phát cho anh Kh nên đã dắt xe và cầm theo vé xe này đưa cho ông Nguyễn Phan H là bảo vệ Công ty V. Sau khi kiểm tra thông tin vé xe thấy trùng hợp với xe mô tô N dắt ra nên ông H cho N mang xe qua chốt bảo vệ. Tiến hành làm việc với anh H và anh Kh, cả hai đều khai nhận trong trường hợp xe mô tô để trong nhà xe của Công ty bị mất mà không có vé xe thì Công ty không chịu trách nhiệm bồi thường. Do đó Công ty V không có trách nhiệm trong vụ án này.

Đối với nam thanh niên mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 98D1 - 830.06 của Tống Văn N. Do N không biết nhân thân, lý lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ truy tìm đối với nam thanh niên này.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y20 của chị Dương Thị M ngày 12/10/2022 tại Công ty TNHH V thuộc khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang của Tống Văn N, do giá trị tài sản dưới 2 triệu đồng, không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đề nghị Trưởng Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính đối với N theo Điểm a, Khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, mức phạt là: 2.500.000 đồng là đúng pháp luật.

[11] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, các Điều 292, 293, khoản 4 Điều 328, các Điều 331, 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tống Văn N 10 (mười) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

Giao bị cáo Tống Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công an huyện V;
- UBND thị trấn B;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương